

Ngày	31,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.0%	10.7%	19.2%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	20,957 - 35,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	223
Số lượng CPLH (CP)	7,201,772
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,430
Sở hữu nước ngoài	5.4%
Beta	(0.17)
EPS	4,305
P/E	7.2

DT thuần

Q1/24

368

tỷ VNĐ

QoQ: ▼106| -22.3%

YoY: ▲ 67.0| 22.3%

LN trước thuế

Q1/24

8.61

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.89| -31.1%

YoY: ▲ 1.80| 26.5%

LN sau thuế

Q1/24

7.19

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.61| -33.5%

YoY: ▲ 1.75| 32.1%

ROA

2023

7.8%

+/- YoY: ▲ 0.5%

DT thuần

2023

1,422

tỷ VNĐ

YoY: ▼149| -9.5%

LN trước thuế

2023

36.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 9.50| 35.7%

LN sau thuế

2023

29.6

tỷ VNĐ

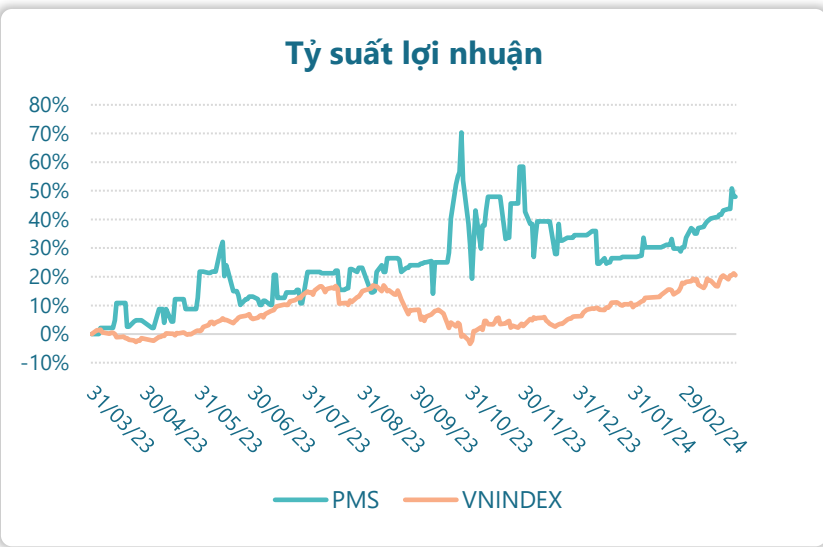
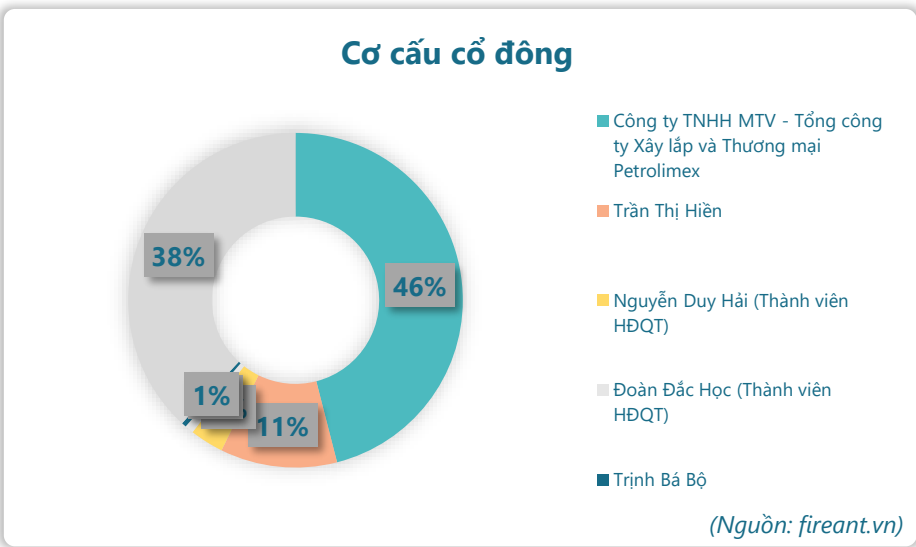
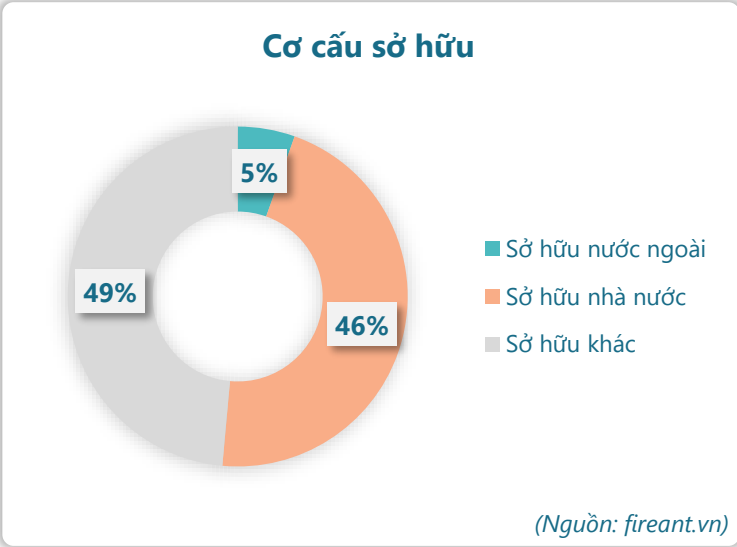
YoY: ▲ 5.50| 22.9%

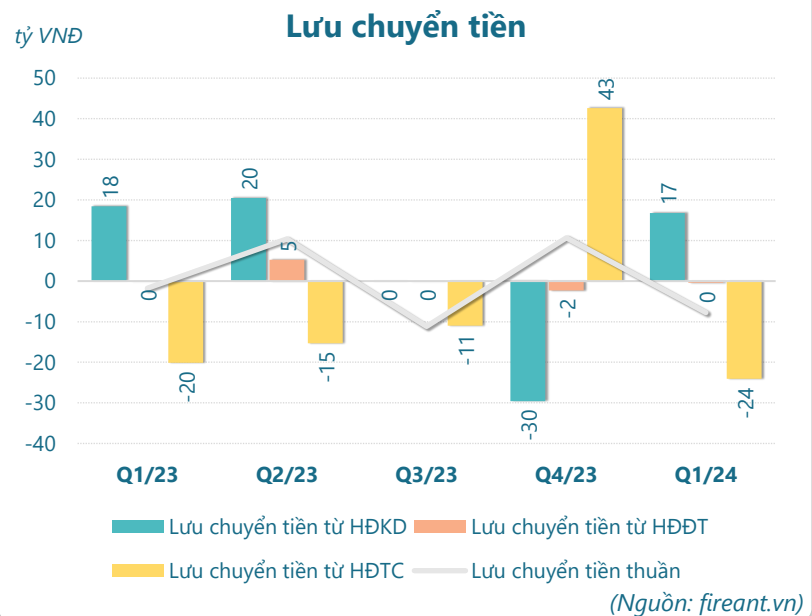
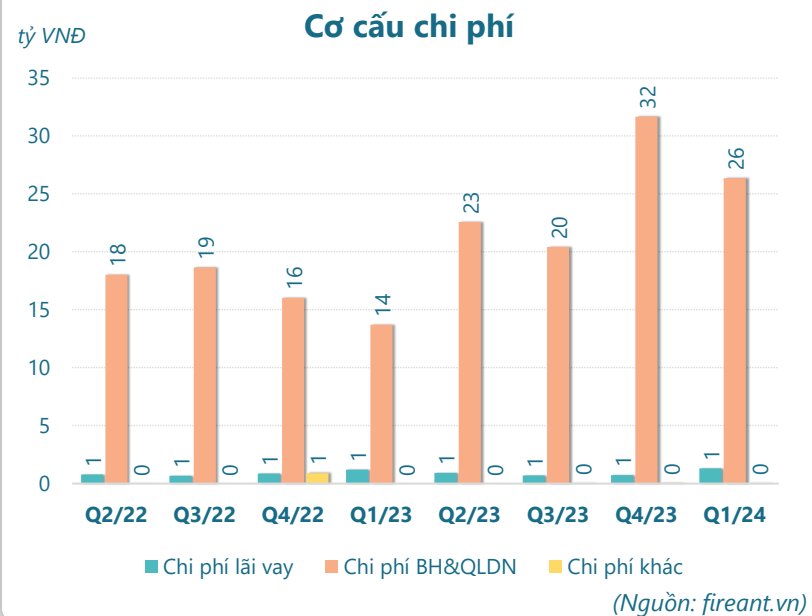
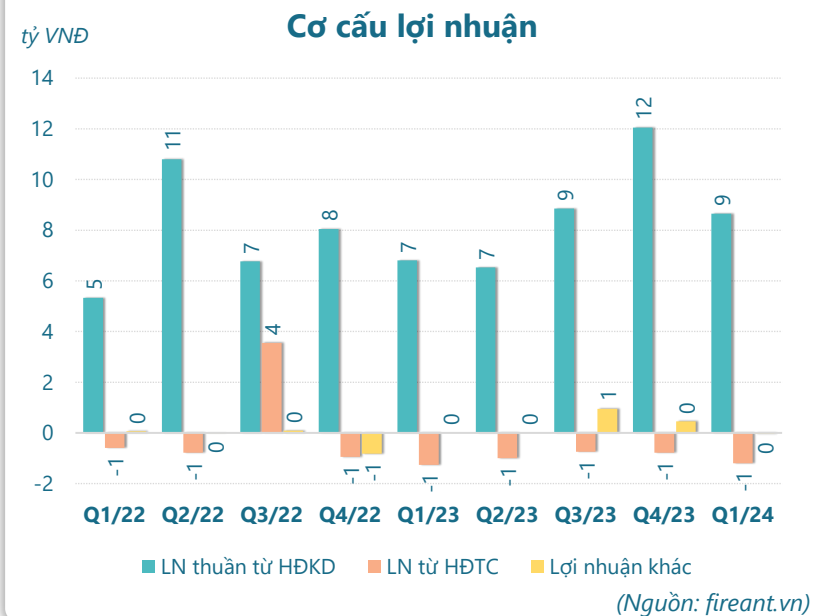
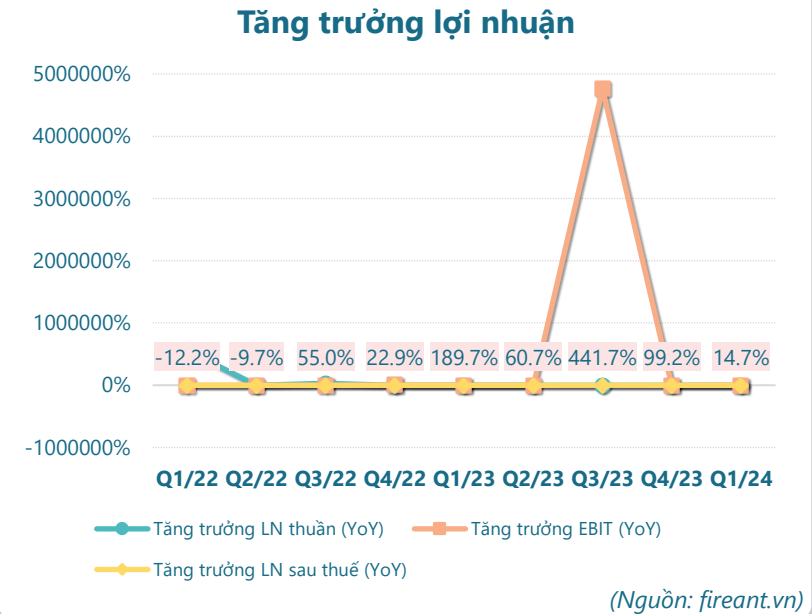
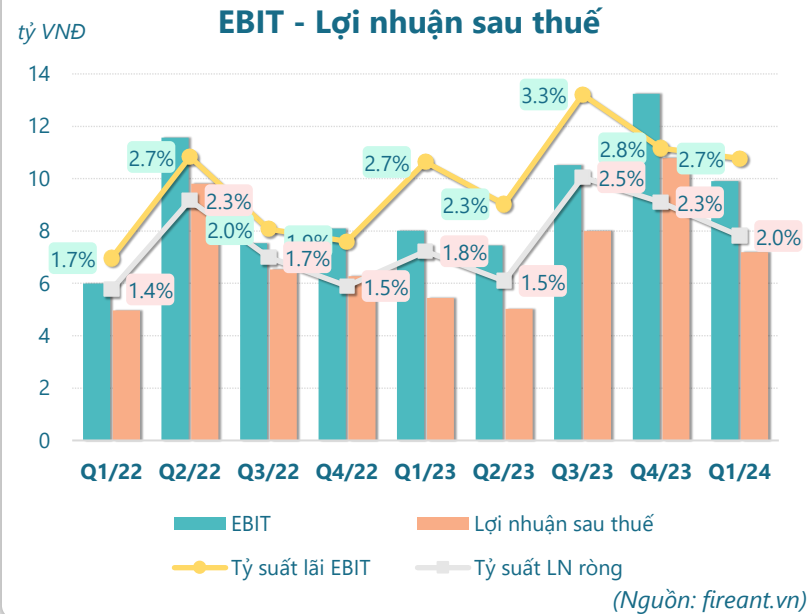
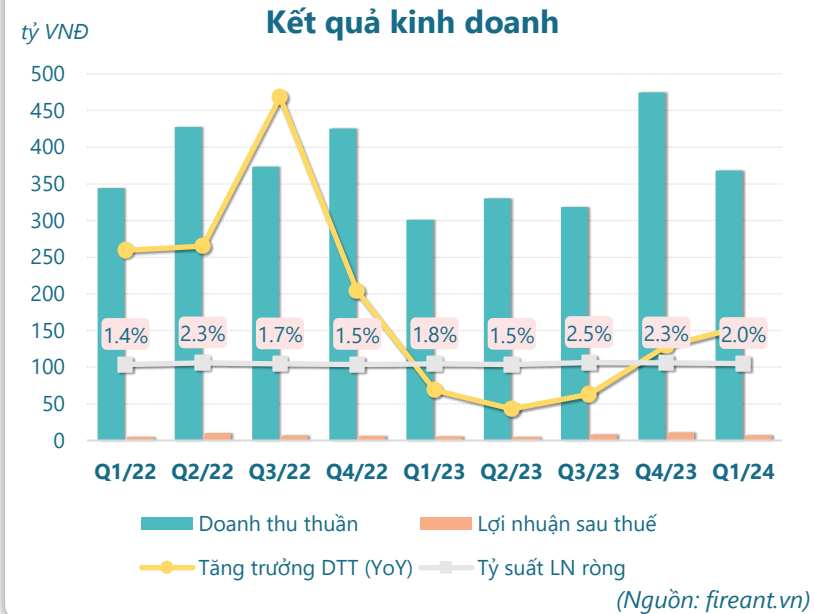
ROE

2023

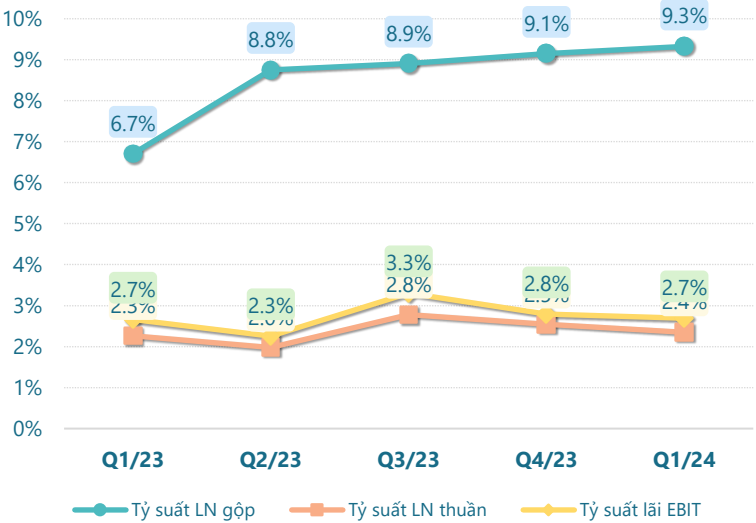
17.5%

+/- YoY: ▲ 2.9%



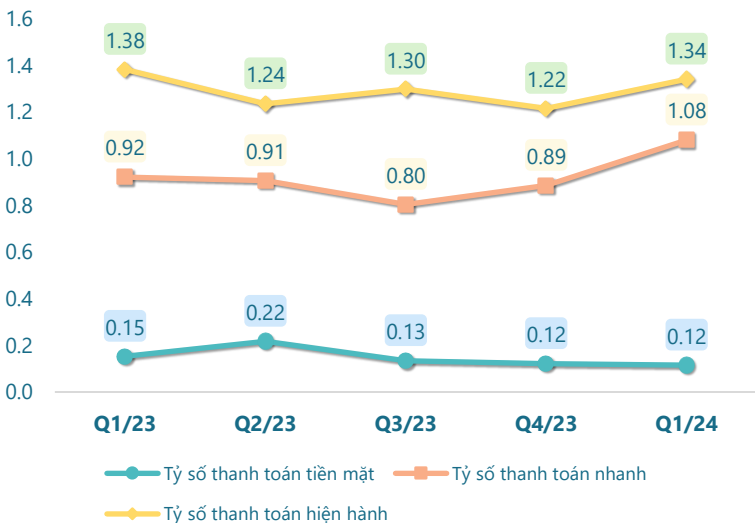


Tỷ suất lợi nhuận



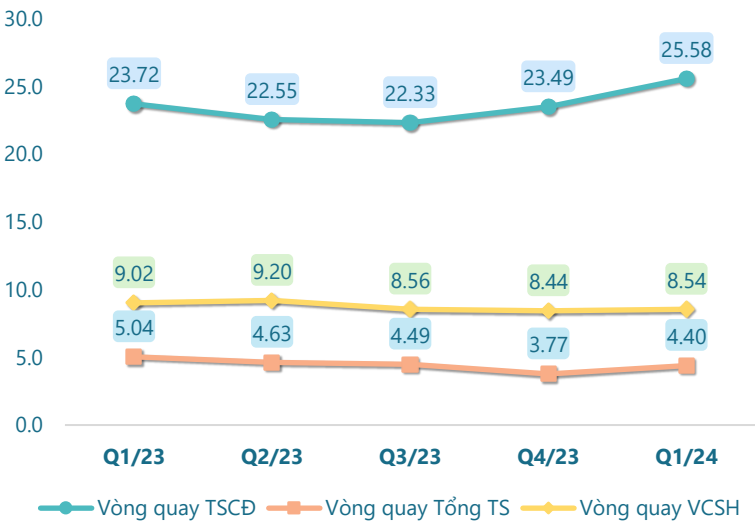
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



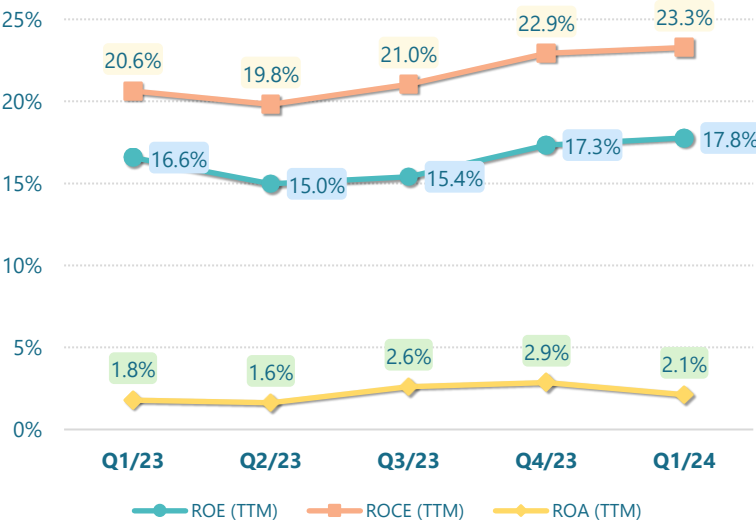
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



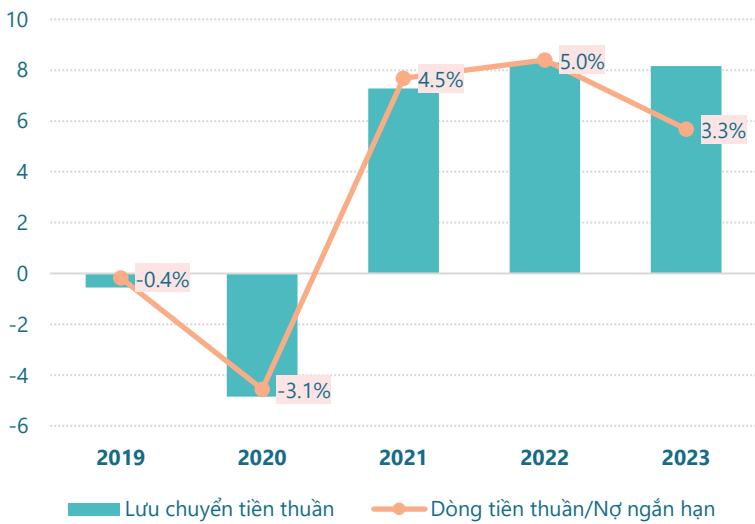
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



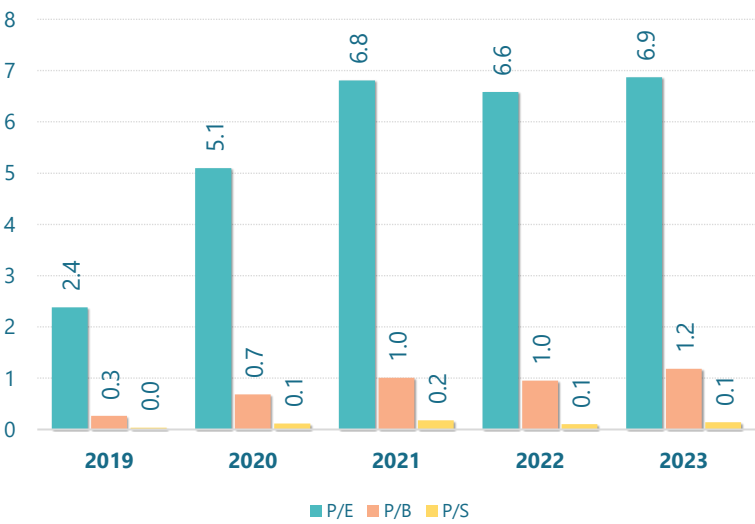
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)